

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày 14-4-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.
2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 546/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N; trụ sở: Số 198 T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ: số 121, đường ĐT 743B, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Đức L, sinh năm 1980, chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP N – chi nhánh N; địa chỉ: Số nhà 29/69, tổ 9, khu phố 12, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03/9/2019). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1985; thường trú: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Số 35A/15, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 03/9/2019, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/02/2015, ông Nguyễn Quang H có ký hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 129DA15 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần N (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 95.000.000đ, thời hạn 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ cộng biên độ 0,60%/năm nhưng không cao hơn trần lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn được điều chỉnh trên nợ gốc thực tế quá hạn và thời hạn quá hạn.

Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân cho ông H, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc 86.280.000đ, lãi 16.014.809đ. Từ ngày 12/4/2019 cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông H không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào khác, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều các biện pháp nhắc nhở. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán nợ tính đến hết ngày 13/4/2020 là 18.419.813đ, trong đó: Nợ gốc 8.720.000đ, nợ lãi trong hạn 7.176.271đ, nợ lãi quá hạn 2.523.542đ. Đồng thời yêu cầu ông H tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 14/4/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Quang H:* Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 20/3/2020, 14/4/2020 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 27/02/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 129DA15 ngày 04/02/2015 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quang H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Quang H thanh toán cho Ngân hàng được 86.280.000đ, trong đó gốc 86.280.000đ, lãi 16.014.809đ. Từ ngày 12/4/2019, cho đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện, ông H không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào khác. Như vậy, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên, quy định trong hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên của Ngân hàng để khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 13/4/2020 là 18.419.813đ, trong đó: Nợ gốc 8.720.000đ, nợ lãi trong hạn 7.176.271đ, nợ lãi quá hạn 2.523.542đ. Đồng thời, bị đơn còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 14/4/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần N đối với bị đơn ông Nguyễn Quang H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc ông Nguyễn Quang H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N khoản nợ theo Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 129DA15 ngày 04/02/2015 tính đến hết ngày 13/4/2020 là 18.419.813 (mười tám triệu bốn trăm mười chín nghìn tám trăm mười ba) đồng, trong đó:

+ Nợ gốc 8.720.000 (tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng.

+ Nợ lãi trong hạn 7.176.271 (bảy triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi một) đồng.

+ Nợ lãi quá hạn 2.523.542 (hai triệu năm trăm hai mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi hai) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 14/4/2020 cho đến khi ông Nguyễn Quang H thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 129DA15 ngày 04/02/2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quang H phải chịu 920.991 (chín trăm hai mươi nghìn chín trăm chín mươi một) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N 432.000 (bốn trăm ba mươi hai nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0029727 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố D (01);
- CCTHA DS thành phố D (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu

